

**SAL SCHOLARSHIP APPLICATION FORM**  
**ĐƠN ỨNG TUYỂN HỌC BỔNG SAL**

4x6 photo taken in  
last 6 months

**A. Personal Information / Thông tin cá nhân**

1. Full name: \_\_\_\_\_ Gender: \_\_\_\_\_  
*Họ và tên* *Giới tính*
2. Date of birth: \_\_\_\_\_ Place of birth: \_\_\_\_\_  
*Ngày, tháng, năm sinh* *Nơi sinh*
3. Ethnicity: \_\_\_\_\_ Religion: \_\_\_\_\_  
*Dân tộc* *Tôn giáo*
4. Permanent address: \_\_\_\_\_  
*Địa chỉ thường trú*
5. Temporary address: \_\_\_\_\_  
*Địa chỉ hiện tại*
6. Phone number: \_\_\_\_\_ Email address: \_\_\_\_\_  
*Số điện thoại* *Địa chỉ email*
7. Facebook: \_\_\_\_\_
8. Phone number of caregivers: \_\_\_\_\_  
*Số điện thoại người thân (ba, mẹ hoặc người chăm sóc trực tiếp)*

**B. Family Information / Thông tin gia đình**

Please list all your family members including parents and siblings:

*Vui lòng hoàn thành danh sách thành viên gia đình gồm cha, mẹ và anh, chị, em ruột*

<b>Full name</b> <i>Họ và tên</i>	<b>Age</b> <i>Tuổi</i>	<b>Relation</b> <i>Mối quan hệ</i>	<b>Occupation</b> <i>Nghề nghiệp</i>	<b>Place of Occupation</b> <i>Nơi làm việc/học tập</i>

Average total monthly household income/ *Tổng thu nhập bình quân hàng tháng của những người nuôi dưỡng trực tiếp (cung cấp 1 giá trị duy nhất):* \_\_\_\_\_

Does your family have a certificate of being classified as poor or near-poor or disadvantaged household? / *Em có thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo hoặc hộ khó khăn không?*

Yes/ Có

No/ Không

**C. Academic Information / Thông tin học vấn**  
**1. School Grades / Các cấp học**

Classification or Score 10  
 Xếp loại hoặc Thang điểm 10

Name of school (primary, secondary, high school) <i>Tên trường (Tiểu học, THCS, THPT)</i>	Province/City <i>Tỉnh/ Thành phố</i>	Grade/ Result <i>Kết quả tổng kết năm học cuối cấp</i>

**Awards and Achievements in high school/ Các giải thưởng và thành tích tại bậc THPT**

Level of achievements <i>Cấp Thành tích</i>	Achievements/ Tên giải thưởng hoặc Thành tích <i>(gửi kèm hình ảnh Giấy khen/ Giấy chứng nhận)</i>
National/ International Level <i>Cấp Quốc Gia/ Quốc tế</i>	
Area/ Region Level <i>Cấp Vùng/ Khu vực</i>	
Province/ City Level <i>Cấp Tỉnh/ TP</i>	
District/ Commune Level <i>Cấp Phường/ Xã</i>	
School Level <i>Cấp trường</i>	

**2. Expected College or University/ Thông tin nguyện vọng ứng tuyển đại học (cao đẳng)**

School name <i>Tên trường đại học/ Cao đẳng</i>	Province/City <i>Tỉnh/ Thành phố</i>	Faculty <i>Chuyên ngành</i>

\* Please attach an image of your university/college admission letter that matches your chosen preference (if any)/ *Em vui lòng gửi kèm hình ảnh Giấy báo trúng tuyển Đại học/ Cao đẳng đúng với nguyện vọng của bản thân nếu đã có.*

The results are now available/ *Đã có kết quả.*

No results are available yet/ *Chưa có kết quả.*

### 3. Priority region/ Khu vực tuyển sinh

<input type="checkbox"/> Region 1 <i>Khu vực 1</i>	<input type="checkbox"/> Region 2 <i>Khu vực 2</i>	<input type="checkbox"/> Region 2 – rural <i>Khu vực 2 – Nông thôn</i>	<input type="checkbox"/> Region 3 <i>Khu vực 3</i>
---	---	---	---

#### D. Others / Thông tin khác:

#### 1. Extracurricular Activities in High school/ Các hoạt động ngoại khóa (thể thao, văn nghệ, sân khấu, kỹ năng, hùng biện, đại sứ đọc...) tại bậc THPT

<b>Level of achievements</b> <i>Cấp Thành tích</i>	<b>Achievements</b> <i>Tên giải thưởng/ Thành tích</i> <i>(gửi kèm hình ảnh Giấy khen/ Giấy chứng nhận)</i>
National/ International Level <i>Cấp Quốc Gia/ Quốc tế</i>	
Area/ Region Level <i>Cấp Vùng/ Khu vực</i>	
Province/ City Level <i>Cấp Tỉnh/ TP</i>	
District/ Commune Level <i>Cấp Phường/ Xã</i>	
School Level <i>Cấp trường</i>	

#### 2. Volunteer Activities in High School / Các hoạt động tình nguyện (tiếp sức mùa thi, hoạt động bảo vệ môi trường, từ thiện, giúp đỡ hoàn cảnh khó khăn, ...) tại bậc THPT

<b>Activities</b> <i>Tên hoạt động</i>	<b>Purpose</b> <i>Nội dung hoạt động</i>	<b>Role</b> <i>Vai trò</i>	<b>Time</b> <i>Thời gian tham gia</i>

#### 3. Leadership Performance/ Chức vụ tại trường, lớp và Đoàn hội đã đảm nhiệm tại bậc THPT

<b>Position</b> <i>Tên chức vụ</i>	<b>Main Responsibilities</b> <i>Nhiệm vụ chính</i>	<b>Duration of Position</b> <i>Thời gian giữ chức vụ</i>

**4. Favorite Leisure Activities / Sở thích cá nhân**

---

---

---

---

---

**E. Reference – Scholarship Committee may contact your reference teacher / Thư giới thiệu - Ban Học Bổng có thể trao đổi với giáo viên của bạn.**

Name of teacher / Họ và tên giáo viên: \_\_\_\_\_

School / Trường: \_\_\_\_\_

Department / Bộ môn: \_\_\_\_\_

Tel. / Số điện thoại: \_\_\_\_\_ Email: \_\_\_\_\_

**F. Essays** (Max 350 words for each question)/ *Tiểu luận* (Tối đa 350 từ cho mỗi câu hỏi)

1. Why did you decide to pursue your major of interest at university? / *Tại sao bạn quyết định học chuyên ngành đã chọn?*

---

---

---

---

---

2. Why do you think that you are a good candidate for the SAL Scholarship Program? / *Tại sao bạn nghĩ rằng bạn sẽ là ứng viên tốt cho Chương trình Học Bổng SAL?*

---

---

---

---

---

3. When was the most difficult period in your life and why? What did you learn from the experience? / *Thời điểm nào là giai đoạn khó khăn nhất bạn đã trải qua và vì sao? Bạn đã học được điều gì từ trải nghiệm đó?*

---

---

---

---

---

4. Who is your role model in life? Why? / *Ai là hình mẫu trong cuộc sống của bạn và vì sao?*

---

---

---

---

---

5. Why do you need tuition support from the SAL Scholarship Program? / *Điều gì khiến bạn thật sự cần hỗ trợ học phí từ Chương trình Học Bổng SAL?*

---

---

---

---

---

### **G. Attachments/ Vui lòng đính kèm các loại giấy tờ cần thiết theo danh sách bên dưới:**

**Note:** All documents must be photographed/scanned from the original copies, clearly visible, and include all pages of each document. Each document category should be placed in a separate file/folder and named using the following format: [Full Name\_High School Record]. Please create a [Google Drive](#) link containing all required documents and grant access permission to the Scholarship Committee.

*Lưu ý: Tài liệu cần được chụp hình bản gốc, rõ nét, đầy đủ tất cả các trang trong tài liệu. Mỗi mục tài liệu phải để riêng và đặt tên theo cú pháp ví dụ: [Họ và tên\_Học bạ THPT]. Hãy tạo một đường dẫn từ Google Drive và đưa toàn bộ các mục tài liệu vào đường dẫn, chia sẻ quyền truy cập cho Ban Học Bổng.*

1. Photos or scanned copy of full High school records/ *Hình ảnh toàn bộ Học bạ THPT hoặc bản phô tô công chứng Học bạ THPT (nếu gửi qua đường bưu điện).*
2. A photo of in front of student's house/ *01 ảnh trước ngôi nhà đang sinh sống.*
3. One half-body portrait photo (4 cm × 6 cm)/ *01 ảnh chân dung nửa người kích thước 4cm x 6cm*
4. A full body photo/ *01 ảnh chân dung toàn thân.*
5. Full image of the Poor or Near - Poor Household Certificate or the original Confirmation Letter of Difficult Family Circumstances/ *Hình ảnh toàn bộ Sổ hộ nghèo/ Cận nghèo/ Giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn (bản gốc).*
6. Certificates of Achievement, or Awards received during high school (if any)/ *Hình ảnh Giấy khen/ Giấy chứng nhận thành tích, giải thưởng tại bậc THPT (nếu có).*
7. *Letter of Admission to the College/University that you have decided to attend (if available)/ Giấy báo Trúng tuyển CĐ/ĐH mà em quyết định theo học (nếu đã có).*